TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ H** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 192/2022/DS-ST
Ngày: 28-4-2022
V/v Tranh chấp hợp đồng dịch vụ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Phương Qu
Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông Phan Văn S.
- Ông Cao Thanh T.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Ch – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Trường Minh L – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 84/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2020 về việc Tranh chấp hợp đồng dịch vụ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2022/QĐXX-ST ngày 10 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị B, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Khu phố Hòa Tr, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Hợp tác xã Nông nghiệp H

Địa chỉ: Khu phố H, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Phước S, chức vụ: Giám đốc Hợp tác xã.

Các bên đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày của nguyên đơn bà Trần Thị B trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Trong quá trình sử dụng điện bà đã phát hiện Hợp tác xã nông nghiệp Hoài X có gian lận trong việc thu tiền không đúng của bà từ năm 2006 đến năm 2009 cụ thể các năm như sau:

Năm 2006 Hợp tác xã nông nghiệp Hoài X thu sai của bà 440.000 đồng.

Năm 2007 Hợp tác xã nông nghiệp Hoài X thu sai của bà 520.000 đồng.

Năm 2008 Hợp tác xã nông nghiệp Hoài X thu sai của bà 600.000 đồng.

Năm 2009 Hợp tác xã nông nghiệp Hoài X thu sai của bà 680.000 đồng.

Năm 2010 Hợp tác xã nông nghiệp Hoài X thu sai của bà 680.000 đồng.

Năm 2011 Hợp tác xã nông nghiệp Hoài X thu sai của bà 800.000 đồng.

Năm 2012 Hợp tác xã nông nghiệp Hoài X thu sai của bà 800.000 đồng.

Năm 2013 Hợp tác xã nông nghiệp Hoài X thu sai của bà 880.000 đồng.

Năm 2014 Hợp tác xã nông nghiệp Hoài X thu sai của bà 960.000 đồng.

Năm 2015 Hợp tác xã nông nghiệp Hoài X thu sai của bà 1.360.000 đồng.

Năm 2016 Hợp tác xã nông nghiệp Hoài X thu sai của bà 1.480.000 đồng.

Năm 2017 Hợp tác xã nông nghiệp Hoài X thu sai của bà 1.680.000 đồng.

Năm 2018 Hợp tác xã nông nghiệp Hoài X thu sai của bà 2.400.000 đồng.

Năm 2019 Hợp tác xã nông nghiệp Hoài X thu sai của bà 7.200.000 đồng.

Ngoài ra, từ năm 2006 đến năm 2019 bà đã thay 09 công tơ điện mỗi công tơ 270.000đ, tổng số tiền thay công tơ là 2.430.000 đồng. Nay bà yêu cầu Hợp tác xã nông nghiệp Hoài X phải trả cho bà tổng số tiền là 22.910.000 đồng.

- Theo lời trình bày của đại diện theo pháp luật của Hợp tác xã Nông nghiệp Hoài Xuân, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Nguyễn Phước Sương trình bày: Bà Trần Thị B đề nghị Hợp tác xã nông nghiệp Hoài X bồi thường tiền điện do ghi sai qua các năm Hợp tác xã không đồng ý với yêu cầu của bà B. Từ trước đến nay Hợp tác xã thực hiện việc ghi chỉ số công tơ điện và phát hành hóa đơn thu tiền điện hàng tháng theo đúng quy định. Việc phát hành hóa đơn tiền điện vào tháng 8/2019 đối với hộ bà B là do lỗi phát hành hóa đơn, kế toán thiếu kiểm tra nên sai số với số tiền 627.676 đồng. Nay Hợp tác xã không đồng ý trả cho bà B số tiền 22.910.000 đồng, chỉ đồng ý trả cho bà B số tiền 627.676 đồng.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Đinh: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo qui định. Tuy nhiên, Tòa án đã vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử. Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận một phần yêu cầu của bà B, buộc Hợp tác xã nông nghiệp Hoài X trả cho bà Trần Thị B số tiền 627.676 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, thẩm quyền: Nguyên đơn bà Trần Thị B có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Hợp tác xã nông nghiệp Hoài X trả cho bà 22.910.000

đồng do đã ghi nhầm chỉ số điện từ năm 2006 đến năm 2019 nên đây là tranh chấp hợp đồng dịch vụ và bị đơn Hợp tác xã nông nghiệp Hoài X có trụ sở trên địa bàn thị xã H, tỉnh Bình Định. Vì vậy, Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định thụ lý giải quyết là đúng thủ tục tố tụng quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung: Bà Trần Thị B yêu cầu Hợp tác xã nông nghiệp Hoài X phải trả cho bà tổng số tiền là 20.480.000 đồng do Hợp tác xã nông nghiệp Hoài X đã gian lận trong việc thu tiền điện từ năm 2006 đến năm 2009 và từ năm 2006 đến năm 2019 bà đã thay 09 công tơ điện mỗi công tơ 270.000 đồng, tổng số tiền thay công tơ là 2.430.000 đồng. Tổng cộng bà B yêu cầu Hợp tác xã nông nghiệp Hoài X phải trả cho bà số tiền 22.910.000 đồng. Hợp tác xã nông nghiệp Hoài X xác định ngày Hợp tác xã ký hợp đồng cung ứng điện cho hộ bà Trần Thị B, quá trình cung cấp điện Hợp tác xã thực hiện việc ghi chỉ số công tơ điện và phát hành hóa đơn thu tiền điện hàng tháng theo đúng quy định. Tuy nhiên, Hợp tác xã phát hành hóa đơn tiền điện vào tháng 8/2019 đối với hộ bà B là do lỗi phát hành hóa đơn, kế toán thiếu kiểm tra nên sai số với số tiền 627.676 đồng.

Hội đồng xét xử thấy rằng, bà B cho rằng Hợp tác xã nông nghiệp Hoài X thu gian lận tiền điện của bà từ năm 2006 đến năm 2019, tuy nhiên bà B chỉ cung cấp được 02 hóa đơn thu tiền điện vào tháng 7 và tháng 8 năm 2019, ngoài ra không có chứng cứ gì để chứng minh việc Hợp tác xã nông nghiệp Hoài X gian lận tiền điện. Hợp tác xã nông nghiệp Hoài X chỉ thừa nhận do lỗi phát hành hóa đơn tiền điện vào tháng 8/2019 đối với hộ bà B là, kế toán thiếu kiểm tra nên sai số với số tiền 627.676 đồng. Ngoài ra, theo kết luận số 42/KL-HĐND ngày 24/9/2019 của Thường trực HĐND xã Hoài Xuân về việc giám sát chuyên đề đối với Hợp tác xã nông nghiệp Hoài X đã kết luận tình hình phát hành hóa đơn sai tiền điện trong tháng 8/2019 trong đó có hộ ông Bùi Hồng Vũ (chồng bà B), số tiền chênh lệch là 627.676 đồng (202Kwh).

Đối với yêu cầu của bà B về việc yêu cầu Hợp tác xã nông nghiệp Hoài X phải trả số tiền bà thay 09 công tơ điện trong thời gian từ năm 2006 đến 2019, bà B không cung cấp được tài liệu chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình. Hợp tác xã nông nghiệp Hoài X cũng không chấp nhận yêu cầu này nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu này của bà B.

Từ những phân tích trên, có căn cứ để chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà B. Buộc Hợp tác xã nông nghiệp Hoài X phải trả cho bà B số tiền điện thu chênh lệch trong tháng 8/2019 là 627.676 đồng .

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B về việc yêu cầu Hợp tác xã nông nghiệp Hoài X phải số tiền gian lận tiền điện từ năm 2006 đến 2019 (trừ tháng 8/2019) với số tiền 19.852.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B về việc yêu cầu Hợp tác xã nông nghiệp Hoài X trả số tiền bà thay 09 công tơ điện trong thời gian từ năm 2006 đến 2019 với số tiền 2.430.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Hợp tác xã nông nghiệp Hoài X phải chịu số tiền án phí theo quy định pháp luật là: 300.000 đồng, bà B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền không được chấp nhận là 1.114.000 đồng.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 351, 352, 357, 361, 364, 513 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị B. Buộc Hợp tác xã nông nghiệp Hoài X trả cho bà Trần Thị B số tiền 627.676 đồng (sáu trăm hai mươi bảy nghìn sáu trăm bảy mươi sáu đồng).

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B về việc yêu cầu Hợp tác xã nông nghiệp Hoài X phải số tiền gian lận tiền điện từ năm 2006 đến 2019 (trừ tháng 8/2019) với số tiền 19.852.000 đồng (mười chín triệu tám trăm năm mươi hai nghìn đồng).

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B về việc yêu cầu Hợp tác xã nông nghiệp Hoài X trả số tiền bà thay 09 công tơ điện trong thời gian từ năm 2006 đến 2019 với số tiền 2.430.000 đồng (hai triệu bốn trăm ban mươi nghìn đồng) .

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Về án phí sơ thẩm: Hợp tác xã nông nghiệp Hoài X phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trần Thị B phải chịu 1.114.000 đồng (một triệu một trăm mười bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ số tiền tạm ứng án phí 570.000 đồng (năm trăm bảy mươi nghìn đồng) bà B đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000280 ngày ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh Bình Định, bà B còn phải nộp 544.000 đồng (năm trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

3/ Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án

mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- Đương sự;
- VKSND thị xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Phương Qu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Phương Quang

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- Đương sự;
- VKSND thị xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Phương Quang